

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHŨNG HẢI QUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Phạm Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Trần Thế Tài;

4/ Nguyễn Duy Quang.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Trần Đoàn Thanh Thịnh, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân tham gia phiên tòa: 4/ Hà Thanh Liệu và 4/ Hoàng Đăng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân, Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: **Thôn 2, xã V, huyện P, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Bùi Thị N**; vợ: **Lương Thị Bích T2** (đã ly hôn); có 01 con, 14 tuổi; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1985 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: **Số 38/66, đường V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Thanh X** và bà **Đỗ Thị T3**; vợ: **Phạm Thị C**; có 02 con (con lớn 5 tuổi, con nhỏ 4 tuổi); tiền án, tiền sự: không;

nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà **Trần Thị Vinh H** (mẹ đẻ của bị hại **Đỗ Ngọc H1**), sinh năm 1960; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: **Số 43/47, đường T, Tổ 24, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng**; vắng mặt.

- *Bị hại:* **Đỗ Ngọc H1**, sinh ngày 01/02/1986; nơi cư trú: **Số 43/47, đường T, Tổ 24, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Công nhân (bị tai nạn tử vong ngày 22/8/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Công ty Cổ phần Đầu tư CV**, địa chỉ: **Số 207, đường H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng**, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. **Bùi Văn T4**; vắng mặt;
2. **Trịnh Tiến Đ1**; vắng mặt;
3. **Lương Sơn B**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 22/8/2023, **Đỗ Ngọc H1** là công nhân bốc xếp thuộc **Công ty Cổ phần Đầu tư CV (Công ty CV)** đang thực hiện nhiệm vụ lao động theo kế hoạch tại cầu cảng của **Công ty cổ phần TC (Công ty TC)**. Khi **H1** đang làm nhiệm vụ hỗ trợ đưa container từ tàu Viet Sun DYNAMIC xuống ô tô đầu kéo Biển kiểm soát (BKS) 15C-224.76 kéo theo sơ mi rơ moóc số 043 do **Bùi Văn T4** điều khiển đang dừng tại khu vực cầu cảng. Lúc này xe đầu kéo số 35 kéo theo sơ mi rơ moóc số 047 do **Nguyễn Văn T** điều khiển di chuyển từ phía cuối cảng đi lên dừng lại phía sau sơ mi rơ moóc số 043. **H1** đang đứng gần, bên trái xe số 043 và có hành động điều tiết xe của **T** di chuyển lên, thấy vậy **T** điều khiển xe tiến lên sát phía sau bên trái xe số 043 để đi lên. Khi xe đầu kéo số 35 di chuyển thì **H1** đứng sát vào khu vực dàn bánh xe phía sau, bên trái của sơ mi rơ moóc 043 để tránh. Khi đầu xe đầu kéo số 35 di chuyển đến vị trí gần song song với đầu xe ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76 thì móc bên phải phía sau của sơ mi rơ moóc số 047 húc vào móc bên trái phía sau sơ mi rơ moóc số 043 làm cho xe ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76 và sơ mi rơ moóc số 043 di chuyển về phía trước va vào anh **H1**, làm anh **H1** bị ngã và bị hàng lớp bên trái của sơ mi rơ moóc số 043 chèn lên người. Hậu quả anh **Đỗ Ngọc H1** tử vong tại hiện trường.

Hoàng Văn Đ là Giám đốc **Công ty CV**, có trách nhiệm điều hành công ty, có các quyền và trách nhiệm khác được quy định trong Điều lệ công ty cũng như Luật Doanh nghiệp. Khi công ty tuyển dụng lái xe đầu kéo, **Hoàng Văn Đ** có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và ký kết hợp đồng với người vào làm việc ở vị trí này. Khi hồ sơ đã đúng, đủ theo yêu cầu thì người xin việc đó sẽ được kiểm tra về năng lực thực tế. Khi **Đ** kiểm tra hồ sơ của **Nguyễn Văn T**, biết **T** không có giấy phép lái xe hạng FC, không đủ điều kiện để lái xe ô tô đầu kéo, không đủ tiêu chí để được tuyển dụng. Nhưng vì công ty thiếu người, **Đ** đã cho kiểm tra năng lực tế của **T**, thấy **T** lái được xe ô tô đầu kéo nên **Đ** đã ký Hợp đồng lao động số 265/23/HĐLĐLĐX ngày 26/5/2023 tuyển dụng **T** và chỉ đạo cấp dưới, giao xe ô tô đầu kéo số 35, sơ mi rơ moóc số 047 cho **T** quản lý và sử dụng để làm công việc vận chuyển hàng hóa trong cảng của **Công ty TC**. Vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 22/8/2023, **Nguyễn Văn T** điều khiển xe đầu kéo số 35 kéo sơ mi rơ moóc số 047 húc móc vào bên trái phía sau xe sơ mi rơ moóc số 043 làm cho ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76 và sơ mi rơ moóc số 043 di chuyển về phía trước di chuyển về phía trước, hàng lớp bên trái của sơ mi rơ moóc số 043 chèn lên người anh **Đỗ Ngọc H1** làm anh **H1** tử vong tại hiện trường.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung nêu trên.

Người làm chứng **Bùi Văn T4** khai tại Cơ quan Điều tra: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/8/2023, khi tôi đang ngồi trên ca bin xe ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76 kéo sơ mi rơ moóc số 043, xe đang dừng đỗ để lấy hàng. **H1** đang làm nhiệm vụ hỗ trợ đưa container từ tàu xuống xe. Cùng lúc đó thấy xe của **T** điều khiển di chuyển từ cuối cảng đi lên và vượt từ phía sau, bên trái xe của tôi, sau đó va chạm với xe của tôi làm xe của tôi tiến về phía trước. Khi tôi xuống xe, nhìn xuống gầm xe thì thấy **H1** mặc quần áo màu cam, đội mũ bảo hiểm màu cam nằm giữa hàng lớp phía sau bên trái xe 043 do tôi điều khiển, tôi đánh giá là **H1** khi đó đã chết.

Người làm chứng **Trịnh Tiến Đ1** khai tại cơ quan điều tra: Sau khi nghe tiếng va chạm giữa hai xe đầu kéo BKS 15C-224.76, kéo sơ mi rơ moóc 043 và xe đầu kéo số 35 kéo sơ mi rơ moóc 047 thì tôi quan sát thấy **Đỗ Ngọc H1** nhân viên bốc xếp **Công ty CV** bị đè dưới hệ thống bánh bên trái sơ mi rơ moóc 043, thân anh **H1** bị cầu bánh sau xe đè lên, đầu anh **H1** nằm gần cầu bánh trước bên trái, hai chân dang rộng hình chữ V, tay phải đang hơi mở rộng theo thân người, mặt và thân người nằm ngửa. Tôi khẳng định người điều khiển trong buồng lái ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76 chỉ có một mình anh **Bùi Văn T4** và xe ô tô đầu kéo 35 là anh **Nguyễn Văn T**.

Người làm chứng **Lương Sơn B** khai tại cơ quan điều tra: **Công ty CV** hoạt động trong lĩnh vực khai thác vận tải, cung cấp cho **Công ty TC** đầy đủ tất cả các thiết bị, phương tiện vận chuyển, nâng hạ, bốc xếp hàng hóa container hàng rời cảng theo yêu cầu của **Công ty TC**. Giám đốc công ty có nhiệm vụ điều hành, quản lý toàn bộ nhiệm vụ của công ty, trong đó có cả việc thẩm định và

duyet người vào làm việc tại công ty. Việc tuyển dụng **Nguyễn Văn T** vào làm lái xe đầu kéo số mi rơ moóc là do anh **Hoàng Văn Đ** lúc đó là Giám đốc, **Công ty CV** tuyển dụng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - bà **Trần Thị Vinh H** có lời khai tại Cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, thể hiện: Tôi là mẹ đẻ của **Đỗ Ngọc H1**, sau khi tai nạn xảy ra, **Công ty CV** có thanh toán chi phí mai táng là 78.316.000 đồng và bồi thường 150.000.000 đồng cho gia đình tôi, **Nguyễn Văn T** đã bồi thường cho gia đình tôi 100.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Tôi thấy tai nạn là rủi ro, không ai mong muốn, nên gia đình tôi thống nhất và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cũng như giảm nhẹ hình phạt cho **Nguyễn Văn T** và **Hoàng Văn Đ**. Các vật dụng cá nhân của **Đỗ Ngọc H1**, gia đình tôi không có nhu cầu nhận lại.

Trong quá trình điều tra, **Công ty CV** xác định: Số tiền 78.316.000 đồng đã thanh toán chi phí mai táng cho **H1** và số tiền 150.000 000 đồng mà Công ty CV đã bỏ ra bồi thường cho gia đình **H1**, công ty cho **Hoàng Văn Đ** để bồi thường cho gia đình bị hại và không yêu cầu **Đ** phải hoàn trả lại.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân lập hồi 02 giờ 00 ngày 23/8/2023, xác định: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại **đường C, Công ty TC**. Đoạn đường xảy ra sự việc có lòng đường rộng 10m, được trải bê tông, không phân chia làn đường, chiều đường. Phía Tây hướng về thượng lưu cầu cảng, phía Đông hướng về hạ lưu cầu cảng, phía Bắc hướng về **Sông C**, phía Nam hướng về bãi container của **Công ty TC**. Lấy cọc bích thứ 4 từ hạ lưu lên thượng lưu cầu cảng làm điểm mốc cố định và lấy mép cầu cảng phía Bắc giáp với **sông C** làm mép chuẩn. Xe đầu kéo BKS 15C-224.76 kéo sơ mi rơ moóc số 043 dừng trên mặt đường, phần đầu kéo hướng về thượng lưu cầu cảng, phần đuôi sơ mi rơ moóc hướng về hạ lưu cầu cảng, đầu kéo và sơ mi rơ moóc nằm trên một đường thẳng, trục bánh cầu sau bên phải sơ mi rơ moóc số 043 cách mốc 5,7m, cách mép chuẩn 5,8m. Xe đầu kéo số 35 kéo sơ mi rơ moóc số 047 dừng trên mặt đường, phần đầu kéo hướng về thượng lưu cầu cảng, phần đuôi sơ mi rơ moóc hướng về hạ lưu cầu cảng, đầu kéo và sơ mi rơ moóc nằm trên một đường thẳng, trục bánh xe bên phải đầu kéo cách điểm mốc 9,4m, cách mép chuẩn 9,18m. Góc bên phải đầu kéo số 35 cách góc bên trái đầu kéo BKS 15C-224.76 là 5,2m, trục bánh cầu trước bên phải sơ mi rơ moóc cách mép chuẩn 9,2m. Tử thi **Đỗ Ngọc H1** nằm ngửa dưới hai cầu bánh bên trái của sơ mi rơ moóc số 043, phần đầu hướng về thượng lưu cầu cảng, phần chân hướng về hạ lưu cầu cảng, đầu tử thi nằm sát phía sau, giữa hai bánh của cầu bánh trước bên trái của sơ mi rơ moóc số 043, đầu tử thi cách mép chuẩn 8,1m, cách điểm mốc 7,4m, chân trái tử thi nằm giữa hai bánh của cầu bánh sau bên trái của sơ mi rơ moóc số 043, cách mép chuẩn 8,1m, cách điểm mốc 7,9m, chân phải tử thi nằm sát mép ngoài cầu bánh sau bên phải sơ mi rơ moóc số 043.

Các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân lập ngày 23/8/2023 ghi nhận: Xe ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76 và sơ mi rơ moóc số 043 có các dấu vết để lại như sau: Mặt trong của lớp bên ngoài hàng bánh trước sơ mi rơ moóc bên trái bám dính tạp chất màu nâu nghi là máu, trên bề mặt có bám dính các sợi dạng lông tóc màu đen. Mặt ngoài phía sau của moóc cuối cùng bên trái của sơ mi rơ moóc có vết mài xước kim loại, bám dính tạp chất dạng sơn màu xanh nước biển chiều hướng từ sau ra trước. Các dấu vết trên xe đầu kéo số 35 và sơ mi rơ moóc số 047 như sau: Mặt trước vai moóc cuối cùng bên phải của sơ mi rơ moóc có vết mài xước, mất bụi, mất sơn, lộ kim loại; bám dính tạp chất dạng sơn màu trắng chiều hướng từ trước về sau.

Kết luận số 921/KL-KTHS ngày 14/12/2023 của [Phòng K, Công an Thành phố H](#), kết luận: 01 (một) tập tin có phần mở rộng “MP4” dung lượng 62,8 MB được lưu trong USB nhãn hiệu SANDISK 16GB đã qua sử dụng không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa.

Kết luận giám định tử thi số 194/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 21/9/2023, của [Trung tâm P](#) kết luận: Nguyên nhân tử vong của [Đỗ Ngọc H1](#) do đa chấn thương: Chấn thương ngực và chấn thương sọ não nặng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS1 ngày 19 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân đã truy tố [Nguyễn Văn T](#) về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự, [Hoàng Văn Đ](#) về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố đối với [Nguyễn Văn T](#) và [Hoàng Văn Đ](#). Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt [Nguyễn Văn T](#) từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho [Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố Hải Phòng](#) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt [Hoàng Văn Đ](#) từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho [Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng](#) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện, cam kết thỏa thuận việc bồi thường giữa các bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án đã được thực hiện xong.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Công ty CV: 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-224.76, xe ô tô đầu kéo số 35 cùng giấy đăng ký và kiểm định xe là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc găng tay vải của tay bên phải màu trắng vàng và 01 mũ bảo hiểm lao động màu cam bị bẹp không còn giá trị sử dụng căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Giấy phép lái xe hạng C, số giấy phép lái xe: 310228026985, ngày cấp 04/10/2022 căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Đối với sơ mi rơ moóc số 043, không có biển kiểm soát, có số khung: LSEJG2A3910000028 và sơ mi rơ moóc số 047, không có biển kiểm soát và số khung, được Công ty CV quản lý, sử dụng trong thời gian dài, không có tranh chấp nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Công ty CV.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Hoàng Văn Đ thật sự ăn năn hối cải về hành vi sai phạm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có điều kiện sửa chữa khắc phục sai phạm trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Hoàng Văn Đ** khai nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 22/8/2023, bị cáo **Nguyễn Văn T** điều khiển xe đầu kéo số 35 kéo theo rơ moóc số 047 về cầu cảng để chờ lấy hàng. Khi đến khu vực cầu tàu thì thấy xe BKS 15C-224.76 kéo theo rơ moóc số 043 đang dừng chờ lấy hàng container. Lúc này anh **Đỗ Ngọc H1** đang đứng gần, bên trái xe số 043 và có hành động điều tiết xe của **T** di chuyển lên. **T** nhận định khoảng cách đủ rộng để di chuyển xe của mình lên chờ đón hàng nên từ từ lái xe tiến lên. Thấy vậy **H1** đứng sát vào khu vực dàn bánh xe phía sau, bên trái của sơ mi rơ moóc 043 để tránh. Khi xe của **T** di chuyển đến vị trí gần song song với đầu xe ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76 thì móc bên phải phía sau của sơ mi rơ moóc số 047 húc vào móc bên trái phía sau sơ mi rơ moóc số 043 làm cho xe ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76 và sơ mi rơ moóc số 043 di chuyển về phía trước va vào anh **H1**, làm anh **H1** bị ngã, bị hàng lớp bên trái của sơ mi rơ moóc số 043 chèn lên người và tử vong. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo biết trước hành vi vượt xe của mình có thể gây nguy hiểm cho anh **H1**, nhưng bị cáo tự tin rằng sẽ vượt qua an toàn, hậu quả không thể xảy ra, tuy nhiên thực tế hậu quả đã xảy ra. Do đó, vận dụng tinh thần tại khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013, về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, là có căn cứ. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Hoàng Văn Đ** là Giám đốc **Công ty CV**, theo quy định tại khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, **Đ** là người điều hành công việc kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Khi thực hiện quyền hạn của giám đốc, mặc dù biết **Nguyễn Văn T** không có giấy phép lái xe hạng FC, không đủ điều kiện vào làm lái xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc tại **Công ty CV**. Nhưng **Hoàng Văn Đ** thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao, vẫn ký quyết định tuyển dụng **Nguyễn Văn T** vào làm việc trong **Công ty CV** với chức danh lái xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc. Ngày 22/8/2023, bị cáo **T** điều khiển xe đầu kéo số 35 kéo sơ mi rơ moóc số 047 gây ra vụ tai nạn làm cho **Đỗ Ngọc H1** tử vong. Hành vi này của **Hoàng Văn Đ** đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến hoạt động bình thường của Công ty CV và Công ty TC, sự an toàn về tính mạng của công dân. Xuất phát từ nguyên nhân, các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Bị cáo T khi điều khiển xe thực hiện nhiệm vụ, tự tin và chủ quan cho rằng mình sẽ điều khiển xe vượt qua ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76 và sơ mi rơ moóc 043 an toàn, nhưng thực tế, trong khi vượt đã để sơ mi rơ moóc số 047 húc vào móc bên trái phía sau sơ mi rơ moóc số 043 làm cho anh Đỗ Ngọc H1 tử vong. Hành vi của bị cáo Đ là thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao, thiếu trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, biết Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe hạng FC, không đủ điều kiện tuyển dụng vào làm lái xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc nhưng Đ vẫn tuyển dụng T vào làm việc tại công ty. Khi làm nhiệm vụ lái xe đầu kéo kéo theo sơ mi rơ moóc tại công ty, ngày 22/8/2023 T đã gây ra vụ tai nạn làm cho Đỗ Ngọc H1 tử vong. Trong vụ án này, lỗi thuộc về các bị cáo. Bị hại Đỗ Ngọc H1 tử vong là tổn thất lớn về tinh thần không gì bù đắp được cho gia đình bị hại. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm, đúng theo quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra; sau tai nạn, các bị cáo đã tự nguyện, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của vụ án. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, khi bị hại H1 điều tiết cho xe đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc do T điều khiển vượt xe do T4 điều khiển, H1 đã không di chuyển đến khu vực an toàn mà lại đứng tại vị trí nguy hiểm ở giữa hai phương tiện, nên trong vụ án này, bị hại Đỗ Ngọc H1 cũng có một phần lỗi. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo T có ông, bà ngoại được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Ba, đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Xét toàn diện nội dung vụ án, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để các bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội sau này. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Đ**. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 và Điều 591 Bộ luật Dân sự, các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Hoàng Văn Đ** phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Sau tai nạn, các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận với gia đình bị hại **Đỗ Ngọc H1** bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 328.316.000 đồng và đã thực hiện xong ngày 05/9/2023. Xét thấy, thỏa thuận này là sự tự nguyện của các bên phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, **Công ty CV** tự nguyện cho **Hoàng Văn Đ** số tiền 228.316.000 đồng bồi thường cho gia đình bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự, không trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 194/QĐ-XLVC ngày 28/12/2023, trả lại cho **Công ty CV**: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76; 01 xe đầu kéo số 35; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 Giấy chứng nhận kiểm tra kỹ thuật của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-224.76. Việc trả lại các đồ vật, tài liệu trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 chiếc găng tay vải của tay bên phải màu trắng vàng và 01 mũ bảo hiểm lao động màu cam bị bẹp không còn giá trị sử dụng. Nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy những đồ vật này.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 310228026985 cấp ngày 04/10/2022 là giấy tờ của **Nguyễn Văn T** nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại Giấy phép lái xe cho **Nguyễn Văn T**.

Đối với 01 sơ mi rơ móc số 043, không có BKS số khung: LSEJG2A3910000028; 01 sơ mi rơ móc số 047, không có BKS và số khung là những tài sản thuộc **Công ty CV** quản lý, sử dụng nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho **Công ty CV**.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của

Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Hoàng Văn Đ**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vô ý làm chết người”; bị cáo **Hoàng Văn Đ** phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 360; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Đ** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Hoàng Văn Đ** đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với người đại diện hợp pháp của bị hại **Đỗ Ngọc H1** và đã bồi thường xong với tổng số tiền là 328.316.000 (ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm mười sáu nghìn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc gang tay vải và 01 (một) mũ bảo hiểm lao động (được thu giữ tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/8/2023).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho **Nguyễn Văn T** 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C (được tạm giữ theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 30/8/2023).

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho **Công ty CV**: 01 (một) sơ mi rơ moóc số 043; 01 (một) sơ mi rơ moóc số 047 (được tạm giữ theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/8/2023).

(Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng thi hành án Quân chủng Hải quân).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo **Nguyễn Văn T** và bị cáo **Hoàng Văn Đ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với Bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2024) đối với các bị cáo; đối với người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân./.

Nơi nhận:

- TAQS TW;
- TAQS QCHQ;
- VKSQS QCHQ;
- Phòng THA QCHQ;
- CQ THAHS H.Vĩnh Bảo, TP Hải phòng;
- CQ THAHS Q.Hồng Bàng, TP Hải phòng;
- VKSQS KV1 QCHQ;
- CQ ĐTHS KV1 QCHQ;
- Bị cáo Nguyễn Văn Trường;
- Bị cáo Hoàng Văn Đông;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người CQLNVLQĐVA;
- Lưu THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trung tá Phạm Thị Thanh Thủy